

Bản án số: **91/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 01/8/2023

Về việc “*Xin ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn CH.

Ông Huỳnh Khắc Đoàn Cương.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Đoàn Ngọc Huỳnh Như – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh BT.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2023/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:117/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 giữa:

* *Nguyên đơn:* Ông **Trình Minh H**, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 92D, Đoàn Hoàng Minh, Phường 06, thành phố BT, tỉnh BT.

Ông Trình Minh H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 29/6/2023

* *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp LS, xã LT, huyện BÐ, tỉnh BT.

Bà Nguyễn Thị A có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 03/7/2023

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 03/7/2023 nguyên đơn ông Trình Minh H trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị A chung sống với nhau từ năm 1982 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến đầu năm 1984 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình

không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cự cãi, không quan tâm lẫn nhau, nên vợ chồng đã ly thân từ năm 1984 cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên ông yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị A.

Về con chung: Quá trình sống chung, ông và bà A có 01 con chung tên Trình Thị TT, sinh ngày 26/10/1983. Hiện nay, con chung Trình Thị TT đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung; nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai đề ngày 20/7/2023, bà Nguyễn Thị A trình bày như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trình Minh H chung sống với nhau và có tổ chức đám cưới vào năm 1982 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến đầu năm 1984 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên bà và ông H đã ly thân từ năm 1984 cho đến nay. Nay ông H yêu cầu ly hôn, bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình sống chung, bà và ông H có 01 con chung Trình Thị TT, sinh ngày 26/10/1983. Hiện nay, con chung Trình Thị TT đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung; nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Trình Minh H khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thị A. Bà Nguyễn Thị A có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại ấp LS, xã LT, huyện BD, tỉnh BT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BD, tỉnh BT theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn ông Trình Minh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 29/6/2023 và bị đơn bà Nguyễn Thị A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 03/7/2023 nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H và bà A là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Nhận thấy, ông Trình Minh H và bà Nguyễn Thị A chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1982 đến năm 1984. Dù ông H và bà A không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng ông H và bà A chung sống với nhau trước ngày 03/01/1987. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà A là hôn nhân thực tế.

Quá trình sống chung, ông H và bà A phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Ông Trình Minh H và bà Nguyễn Thị A đã sống ly thân từ năm 1984 cho đến nay. Xét thấy, ông H và bà A đã không còn chung sống với nhau thời gian dài, không còn quan tâm chăm sóc với nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên ông H yêu cầu ly hôn là có căn cứ và bà A cũng đồng ý ly hôn, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] *Về con chung:* Quá trình sống chung, ông Trình Minh H và bà Nguyễn Thị A có 01 con chung Trình Thị TT, sinh ngày 26/10/1983. Hiện nay, con chung Trình Thị TT đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

[3] *Về tài sản chung:* Hai bên khai không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] *Về nợ chung:* Hai bên khai không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:*

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Trình Minh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, mục 3, Nghị quyết 35/2000/QH10 hướng dẫn Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trình Minh H đối với bà Nguyễn Thị A. Cho ông Trình Minh H được ly hôn với bà Nguyễn Thị A.

2. *Về con chung*: Con chung Trình Thị TT, sinh ngày 26/10/1983. đã thành niên và có khả năng lao động nên không xét đến.

3. *Về tài sản chung*: Không có, nên không xét đến.

4. *Về nợ chung*: Không có, nên không xét đến.

5. *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Ông Trình Minh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005071 ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ. Vậy, án phí ông Trình Minh H đã nộp đủ.

Ông Trình Minh H, bà Nguyễn Thị A vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BT;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THA huyện BĐ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Loan